

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Tiến T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Cao Xuân T; sinh ngày: 01/3/1968, tại huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cao Xuân T1, sinh năm: 1941 và bà Võ Thị P, sinh năm: 1941; Vợ thứ 1: Bùi Thị V, sinh năm 1968 (đã ly hôn năm 1997); Vợ thứ 2: Lê Thị H, sinh năm 1968 (đã ly hôn năm 2002); Vợ thứ 3: Lô Thị H (đã chết); con: Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1990, Tòa án quân sự Quân khu 4 xử phạt 16 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Đã chấp hành xong án phạt tù năm 2000; Năm 2003, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử

phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là 15 năm tù. Đã chấp hành xong án phạt tù năm 2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Anh L; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/7/1986, tại huyện T, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Lương T2, sinh năm: 1962 và bà Ngô Thị H, sinh năm: 1962; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; con: Có 2 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Tiến T:* Bà Trần Thị Thanh H, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hà Vinh, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh L:* Ông Nguyễn Hữu L, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Tuổi trẻ, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Duy H, sinh năm 1987; trú tại: Xóm 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Chiều ngày 11/7/2020, Trần Anh L, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho Cao Tiến T, sinh năm 1968, trú tại xóm 10, xã Đ, huyện T thông báo có người tên L1 đặt mua 30 gói Hồng phiến. T nói với L phải chờ 1 đến 2 ngày, khi nào có sẽ báo lại. Chiều ngày 12/7/2020, T gọi điện cho Võ Duy H lái xe taxi đến chở T đi lên xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Khoảng hơn 19h cùng ngày thì đến xã Tri Lễ, T xuống xe đi vào rừng, gặp một người đàn ông dân tộc Mông, mua của người này 11 gói Hồng phiến với giá 22.000.000đ sau đó quay ra xe taxi do Hoàng lái đi về. Khoảng 0h ngày 13/7/2020, Hoàng chở T đi về đến khu vực nghĩa trang xã Nghĩa Thái, huyện T, T gọi điện thoại cho L ra lấy ma túy để mang đi bán. Khoảng 10 phút sau L đến, T đưa cho L 1 gói ni lông màu trắng, nói với L bên trong có 10 gói Hồng phiến, bán với giá 40.000.000đ, bán xong sẽ trả cho L từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ tiền công. Sau khi nhận

ma túy từ T, L gọi điện thông báo cho Lĩnh biết và hẹn ngày mai gặp nhau để bán ma túy. L mở gói ni lông ra kiểm tra thì thấy chỉ có 9 gói Hồng phiến nên gọi điện thoại báo cho T biết, T hẹn sẽ đưa thêm cho L 1 gói. Trưa cùng ngày, Lĩnh gọi điện thoại cho L hẹn đầu giờ chiều giao nhận ma túy tại khu vực dốc Gai, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An nên L báo lại cho T biết. Khoảng 14h ngày 13/7/2020, T gọi điện cho Võ Duy H đến ngã ba TĐ, huyện T chờ T về nhà. Khi về đến nhà, T đi vào lấy 1 gói hồng phiến rồi quay lại xe nói Hoàng chở đến nhà L. T đưa cho L gói hồng phiến và L bỏ gói hồng phiến này cùng với 9 gói lần trước vào một bao ni lông màu đen. L và T quay ra đi xe taxi của Hoàng, khi đi đến ngã ba TĐ thì L nói T xuống xe chờ còn L đi bán ma túy.

Khoảng 16h ngày 13/7/2020, khi đi đến khu vực dốc Gai, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, L xuống xe, cầm gói ma túy đi vào khu vực bãi sấn chờ Lĩnh đến để bán, khi L đang chờ Lĩnh thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang. Tang vật bị thu giữ là 10 gói ni lông (2 gói màu hồng và 8 gói màu xanh) bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (nghĩ là ma túy). Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Tiến T.

Ngày 14/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An L Hội đồng, lấy mẫu giám định. Bản kết luận giám định số 1051/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- + 10 mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Anh L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Trần Anh L có tổng khối lượng là 190,4 gam;

- + 10 mẫu viên nén màu xanh thu giữ của Trần Anh L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu xanh thu giữ của Trần Anh L có tổng khối lượng là 2 gam;

Đối với bị cáo Cao Tiến T, quá trình điều tra, từ ngày 13/7/2020 đến ngày 19/7/2020 bị can Cao Tiến T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là trực tiếp thuê xe taxi của Võ Duy H đi lên xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An mua ma túy (Hồng phiến) đưa về huyện T, tỉnh Nghệ An sau đó giao cho Trần Anh L đưa đi bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của Cao Tiến T được thể hiện tại 2 bản tự khai (Bút lục 318, 319), bản khai lý lịch (bút lục 321) và 4 biên bản ghi lời khai có ghi âm, ghi hình, có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (bút lục 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332). Phù hợp với lời khai của bị can Trần Anh L; người lái xe taxi Võ Duy H; phù hợp với thời gian, địa điểm được thể hiện trong điện thoại của Cao Tiến T và Trần Anh L và list điện thoại đã thu giữ của Cao Tiến T (bút lục 301, 302, 309).

- Về các vấn đề khác của vụ án: Quá trình điều tra có tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 37A - 490.xx, đã xác minh đây là tài sản hợp pháp của Võ Duy H, sinh năm 1987, trú tại xóm 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. H là người làm nghề lái xe taxi, trong các ngày 12 và 13/7/2020 được Cao Tiến T và Trần Anh L thuê chở nhưng Hoàng không biết L, T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Võ Duy H theo đúng quy định pháp luật.

Vật chứng và các đồ vật còn lại của vụ án gồm: 170,9 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 358246091231701, số imei2: 358246091231719 (thu giữ của Trần Anh L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 352377067450359, số imei2: 352377067450367; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 868051037241050, số imei 2: 868051037241043 (thu giữ của Cao Tiến T). Vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 03/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Cao Tiến T và Trần Anh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Cao tiến T, Trần anh L như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Tiến T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh L 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 170,9 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định).

- Tịch thu, hóa giá sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 358246091231701, số imei2: 358246091231719 thu giữ của Trần Anh L;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 352377067450359, số imei2: 352377067450367 thu giữ của Cao Tiến T

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 868051037241050, số imei 2: 868051037241043 thu giữ của Cao Tiến T.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cao Tiến T: Luật sư bào chữa cho bị cáo không thống nhất về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, Quá trình điều tra chưa đầy đủ, lời khai của bị cáo còn mâu thuẫn với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo không nhận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ điều tra bổ sung lại.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Anh L: Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đã ăn năn, hối cải, giúp cho giúp Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện thêm đồng phạm mới thuộc trường hợp “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Cao Tiến T không nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, theo bị cáo việc nhận tội tại Công an huyện Quỳnh hợp là do bị cáo bị ép cung, trong tổng số 10 gói Ma túy, bị cáo chỉ có 01 gói khoảng 140 viên hồng phiến mà bị cáo cho Trần anh L, số lượng 09 gói hồng phiến là của bị cáo L mua ở đâu bị cáo không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Trần Anh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với phát biểu của người bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Điều tra viên Công an huyện Quỳnh hợp ông Cao Văn Hòa có ý kiến tại phiên tòa: Quá trình phát hiện và điều tra vụ án Cao Tiến T và Trần Anh L can tội “Mua bán trái phép chất Ma túy” tại cơ quan Công an huyện Quỳnh Hợp, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại về Quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. việc hỏi cung các Bị can được thực hiện ghi hình có âm thanh đúng theo quy định của Pháp luật hình sự và hướng dẫn Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đầy đủ. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo Cao Tiến T có ý

kiến bị Công an huyện Quỳnh Hợp ép cung là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác bỏ ý kiến của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Tiên T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Anh L trình bày do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo phạm tội, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Riêng bị cáo Cao Tiên T không có khiếu nại, nhưng có ý kiến về hành vi tố tụng của ông Cao Văn H – Điều tra viên và ông Hoàng Nghĩa T – Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp, về việc ép cung, hứa hẹn với bị cáo, nhưng bị cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu về nội dung bị cáo có ý kiến. Tại phiên tòa, đã trích xuất từ file ghi hình có âm thanh khi lấy lời khai của bị cáo Cao Tiên T, thể hiện rõ bị cáo tự nguyện khai báo, không có nội dung ép cung bị cáo. Do vậy ý kiến của bị cáo về việc ép cung là không có cơ sở.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/7/2020, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm được thể

hiện trong điện thoại của Cao Tiến T và Trần Anh L và dữ liệu điện tín do VNPT Nghệ An cung cấp từ điện thoại đã thu giữ của Cao Tiến T (BL 301, 302, 309).

Bị cáo Cao Tiến T không thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai báo nhưng không nhận tội, nhưng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa: Bản tự khai của Cao tiến T các ngày 16/7/2020 (BL:318); 18/7/2020 (BL:319), Bản tự khai lý lịch ngày 13/7/2020 (BL: 321) và các Biên bản ghi lời khai vào 20h40', 22h30' ngày 13/7/2020 (BL:324-325) ; 15h14' ngày 14/7/2020 (BL:326-327); 09h15' ngày 16/7/2020 (BL:328-331); 14h ngày 19/7/2020 (BL:332-333) bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi của mình; Trích xuất từ file ghi hình có âm thanh khi lấy lời khai của bị cáo Cao Tiến T; dữ liệu điện tín do VNPT Nghệ An cung cấp từ điện thoại đã thu giữ của Cao Tiến T đã phù hợp với biên bản quả tang ngày 13/7/2020 khi bắt Trần Anh L, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của Trần Anh L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Duy Hoàng. Các tài liệu, chứng trên đã được thu thập đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Tiến T và Trần Anh L thực hiện như sau:

Ngày 11/7/2020, Trần Anh L gọi điện cho Cao Tiến T nói có người tên Lĩnh đặt mua ma túy (hồng phiến). Chiều ngày 12/7/2020, T gọi điện cho Võ Duy H lái xe Taxi chở T đi Quế phong, tại khu vực rừng thuộc xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Cao Tiến T đã mua 11 gói Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 22.000.000 đồng nhằm mục đích đưa về cho Trần Anh L bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 0h ngày 13/7/2020, H chở T đi về đến khu vực nghĩa trang xã Nghĩa Thái, huyện T, T gọi điện thoại cho L ra lấy ma túy để mang đi bán, T đưa cho L 1 gói ni lông màu trắng, nói với L bên trong có 10 gói hồng phiến, bán với giá 40.000.000đ, bán xong sẽ trả cho L từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ tiền công, về nhà L mở gói ni lông ra kiểm tra thì thấy chỉ có 9 gói Hồng phiến nên gọi điện thoại báo cho biết. Khoảng 14h ngày 13/7/2020, T gọi điện cho Võ Duy H đến ngã ba TĐ, huyện T chở T về nhà lấy 1 gói Hồng phiến rồi quay lại xe nói Hoàng chở đến nhà L, tại nhà L T đưa cho L thêm 01 gói hồng phiến và L bỏ gói hồng phiến này cùng với 9 gói lần trước vào một bao ni lông màu đen xong L và T quay ra đi xe taxi của H, khi đi đến ngã ba TĐ thì T xuống xe, còn L nói H chở L đi Quỳnh Hợp. khoảng 16h ngày 13/7/2020, khi đi đến khu vực dốc Gai, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, L xuống xe, cầm gói ma túy đi vào khu vực bãi sắn chờ Lĩnh đến để bán, khi L đang chờ Lĩnh thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang.

Tang vật bị thu giữ là 10 gói ni lông bên trong chứa các viên nén màu hồng và viên nén màu xanh (nghi là ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số 1051/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 10 mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Anh L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Trần Anh L có tổng khối lượng là 190,4 gam; 10 mẫu viên nén màu xanh thu giữ của Trần Anh L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu xanh thu giữ của Trần Anh L có tổng khối lượng là 2 gam;

Xét các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận bị cáo Cao Tiến T có hành vi mua bán 192,4 gam Ma túy (Methamphetamine) đưa cho bị cáo Trần Anh L đi bán để hưởng tiền công từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất Ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an, toàn xã hội. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội, mà còn phá hoại hạnh phúc và kinh tế gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm, với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Cao Tiến T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên có mẹ của bị cáo là bà Võ Thị Phượng được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Anh L: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, giúp cho giúp cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện thêm đồng phạm mới thuộc trường hợp “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”, bố đẻ là ông Trần Lương T1 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xét các tình tiết nêu trên, các bị cáo Cao Tiên T và Trần Anh L thực hiện hành vi Mua bán trái phép ma túy với vai trò đồng phạm như nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Xét bị cáo Cao Tiên T quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị Tòa án xét xử, trong đó năm 1990 bị xử phạt 16 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; năm 2003 bị xử phạt 15 năm tù về 2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do đó cần áp dụng hình phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn cao nhất, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Trần Anh L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, thể hiện khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải như đề nghị của đại diện viên kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, các bị cáo chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Cao Tiên T, Trần Anh L để bảo đảm thi hành án .

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra thu giữ Ma túy được giám định có khối lượng 192,4 gam Ma túy (Methamphetamine), sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 170,9 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định). Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Trần anh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 358246091231701, số imei2: 358246091231719 ; thu giữ của Cao tiến T 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 352377067450359, số imei2: 352377067450367 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 868051037241050, số imei 2: 868051037241043. Xét đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Võ Duy H là người lái xe Taxi, quá trình điều tra có tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 37A - 490.xx và điện thoại, cơ

quan công an đã xác minh đây là tài sản hợp pháp của gia đình, trong các ngày 12/7 và 13/7/2020 được Cao Tiến T và Trần Anh L thuê chở nhưng Hoàng không biết L, T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô và điện thoại cho Võ Duy Hoàng theo đúng quy định pháp luật, không còn quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án, được Tòa án triệu tập với tư cách người làm chứng tại phiên tòa.

Trong vụ án này có người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Cao Tiến T và người đàn ông tên Lĩnh đặt mua ma túy của Trần Anh L. Do T và L không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Võ Duy H là người lái xe taxi chở T và L, quá trình lái xe Hoàng không biết T và L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Tiến T và Trần Anh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Cao Tiến T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/7/2020. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Trần Anh L 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/07/2020. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 170,9 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định).

- Tịch thu hóa giá nạp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 358246091231701, số imei2: 358246091231719 (thu giữ của Trần Anh L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 352377067450359, số imei2: 352377067450367; (thu giữ của Cao Tiến T); 01 điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO A83 đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei1: 868051037241050, số imei 2: 868051037241043 (thu giữ của Cao Tiến T).

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Cao Tiến T, Trần Anh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thạch Hùng